

Ngày 06/6/2019

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

2. Ông Đào Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:

Ngày 06/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã Đ,

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn T vào ngày 5/2018; trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn T, xã L, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng tháng 10 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay chơi bời, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến chị, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng về quan hệ sống hàng ngày, cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến mâu thuẫn xảy ra xô xát, cãi cọ nhau. Tháng 12 năm 2018, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Tòa án không có lý do.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn T. Ngoài ra, còn đề nghị về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng bị đơn anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay; thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Chính quyền địa phương đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không đạt kết quả; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn; anh T không có tác động gì để vợ chồng về đoàn tụ. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử cho chị P được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002991 ngày 14/01/2019 ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã L, huyện Y;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toàn

